TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TP** **THÀNH PHỐ HCM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 574/2018/QĐST - HNGĐ	*Tân Phú, ngày 15 tháng 06 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 150/2018/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2018 về "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", giữa:

Người yêu cầu: Ông Lê Hoàng H, sinh năm 19xx; Địa chỉ: LTV, phường TTH, quận TP, Thành phố HCM.

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 19xx; Địa chỉ: LTV, phường TTH, quận TP, Thành phố HCM.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 07 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 06 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Ông Lê Hoàng H và Bà Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Hoàng H và Bà Nguyễn Thị T cùng thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa Ông Lê Hoàng H và Bà Nguyễn Thị T theo Giấy chứng nhận kết hôn số 02/KH, quyển số 01/2007 ngày 02/01/2007 do Ủy ban nhân dân phường xx, Quận x, Thành phố HCM cấp cho Ông Lê Hoàng H và Bà Nguyễn Thị T chấm dứt kể từ ngày Quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Hai bên xác nhận có 02 con chung tên Lê Hoàng P, sinh ngày 06/5/2008 và Lê Ngọc Như X, sinh ngày 15/01/2011. Khi ly hôn hai bên tự thỏa thuận thống nhất giao hai con chung cho Bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông H cấp dưỡng nuôi hai con chung là 6.000.000 (sáu triệu) đồng/1 tháng (mỗi trẻ 3.000.000 đồng/1 tháng) cho đến khi các con chung đến tuổi trưởng thành. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu thực hiện từ ngày 01/7/2018. Nghĩa vụ cấp dưỡng được chấm dứt theo Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành chưa thi hành án thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Ông Lê Hoàng H có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận ý kiến của hai bên trình bày về việc tự thỏa thuận phân chia tài sản chung và nợ chung. Nếu sau này các bên không tự thỏa thuận được mà có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác nếu như các bên có yêu cầu.

- Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do Ông H và bà T chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà hai bên đã nộp theo Biên lai thu số 0010683 ngày 26/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận TP, các đương sự đã nộp xong.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận TP TP.HCM;
- Chi cục THADS quận TP;
- Các đương sự;
- UBND phường xx, Quận xx, TP.HCM;
- Lưu: VP, hồ sơ

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc H